

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hải;

Bà Lê Thị Chung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phí Hoàng Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Đắc V, sinh năm: 1983; nơi cư trú: khu phố Đ, phường T, Quận K, Thành phố H.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: đường H, cụm C, tổ Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Anh V có mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của anh Nguyễn Đắc V thì:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được

khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ tháng 10/2022. Từ khi sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh không trình báo với chính quyền địa phương, tổ dân phố nên tổ dân phố, chính quyền địa phương không biết mâu thuẫn giữa vợ chồng anh. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Đắc Phúc K, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Phúc Ngọc K, sinh ngày 16/10/2015, hiện các con đang ở với mẹ. Do cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ nên khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con.

- Về tài sản chung: anh tự thỏa thuận với chị Hạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày trong đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị Hồng H thì: chị và anh V kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nay chị đồng ý ly hôn với anh V theo thông báo thụ lý số 327/2023/TLST-HNGĐ.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Đắc Phúc K, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Phúc Ngọc K, sinh ngày 16/10/2015, hiện các con đang ở với chị. Sau khi thống nhất với anh V thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/con).

Về tài sản chung: chị tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên hòa giải; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị H nhưng chị H không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, anh V yêu cầu được ly hôn với chị H; đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Chị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa anh V và chị H có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chị H cũng đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa tham gia phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của anh V, cho anh V và chị H được ly hôn.

Về con chung: giữa anh V và chị H có hai con chung là Nguyễn Đắc Phúc K, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Phúc Ngọc K, sinh ngày 16/10/2015. Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Anh V đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu K, K đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung: anh V, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Anh V, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc anh V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của anh V yêu cầu được ly hôn với chị H và giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: chị H vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Theo anh V thì cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ tháng 10/2022. Từ khi sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay anh V xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với chị H. Theo đơn đề nghị của chị H thì chị H cũng đồng ý ly hôn với anh V. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị H là có xảy ra trên thực tế và đã trầm trọng, cả anh V và chị H đều yêu cầu được ly hôn nhưng chị H không đến tham gia phiên tòa nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh V. Cho anh V và chị H được ly hôn.

[4] Về con chung: giữa anh V và chị H có hai con chung là Nguyễn Đắc Phúc K, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Phúc Ngọc K, sinh ngày 16/10/2015. Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh V đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Tòa án lấy lời khai, cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu K cũng đang ở với mẹ, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Anh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/01 con) nên cần buộc anh V cấp dưỡng nuôi hai con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/01 con), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

[5] Về tài sản chung: anh V, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về nợ chung: anh V, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập

[7] Về án phí: Buộc anh V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Đắc V và chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn.

2. Về con chung: giao hai con chung tên Nguyễn Đắc Phúc K, sinh ngày 09/12/2019 và Nguyễn Phúc Ngọc K, sinh ngày 16/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Buộc anh Nguyễn Đắc V cấp dưỡng nuôi hai con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/01 con), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Đắc V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: anh Nguyễn Đắc V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con (được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu số 0002514 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng). Anh Nguyễn Đắc V còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu

xét xử phúc thẩm. Riêng chị H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải - Lê Thị Chung

Đoàn Văn Chiến